

GẮN KẾT BỀN CHẶT DOANH NGHIỆP ĐỂ KIẾN TẠO GIÁ TRỊ CHO XÃ HỘI



MÔ HÌNH “ĐẠI HỌC - DOANH NGHIỆP” (TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG DOANH NGHIỆP - DOANH NGHIỆP TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC) VÀ MÔ HÌNH HỢP TÁC GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VỚI DOANH NGHIỆP ĐÃ PHÁT TRIỂN RẤT PHỔ BIẾN TRÊN THẾ GIỚI. SỰ HỢP TÁC NÀY TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TỚI HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG ĐẠI HỌC, ĐỒNG THỜI KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO SINH VIÊN. CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐANG DIỄN RA RẤT NHANH VÀ MẠNH MẼ TRÊN NHIỀU PHƯƠNG DIỆN CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI. TRONG XU THẾ NÀY, NHÀ TRƯỜNG PHẢI LINH HOẠT TRONG VIỆC THAY ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO SAO CHO PHÙ HỢP VỚI SỰ BIẾN ĐỔI CỦA ĐỜI SỐNG KINH TẾ - XÃ HỘI NÓI CHUNG VÀ NHÀ TUYỂN DỤNG NÓI RIÊNG. ĐỂ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN TRONG XU THẾ CẠNH TRANH NGÀY Càng GAY GẮT, CÁC NHÀ TRƯỜNG KHÔNG CHỈ CÓ SỨ MỆNH ĐÀO TẠO NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG NHU CẦU HIỆN TẠI MÀ CÒN PHẢI CÓ CHIẾN LƯỢC ĐÀO TẠO ĐÓN ĐẦU XU THẾ PHÁT TRIỂN. ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC NHIỆM VỤ NÀY, KHÔNG THỂ THIẾU SỰ LIÊN KẾT CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÀ SỰ ĐỊNH HƯỚNG CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG.



NAM NHI

QUAN HỆ HỢP TÁC GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ DOANH NGHIỆP

Quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp là quan hệ biện chứng, vì lợi ích của cả hai phía. Từ mối liên kết này, các trường đại học có thêm điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo, cho "ra lò" những "sản phẩm" đã được "trải nghiệm" thực tiễn. Về phía doanh nghiệp, sẽ tận dụng được nguồn nhân lực chất lượng cao, ổn định. Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp sẽ góp phần cùng các trường đại học đưa ra xã hội những "sản phẩm" gắn liền với yêu cầu thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, giúp các doanh nghiệp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo lập được lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Mối quan hệ này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc rút ngắn khoảng cách từ giảng đường tới thực tiễn.

Trong mối liên kết nhà trường -

doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp đóng vai trò đòn bẩy kích thích sáng tạo và chuyển giao công nghệ, tiếp nhận sản phẩm đào tạo, đồng thời là nơi cung cấp thêm nguồn lực vật chất cũng như tài chính cho nhà trường thì ngược lại, các trường đại học, bên cạnh vai trò truyền thống là nguồn cung ứng nhân lực chất lượng cao, còn là nơi sáng tạo ra tri thức mới và tìm tòi giải pháp cho các vấn đề mà thực tiễn đặt ra cho các doanh nghiệp. Tại các quốc gia phát triển, các trường đại học uy tín và có thương hiệu cũng đồng thời là trung tâm nghiên cứu, sáng tạo ra những thành tựu công nghệ theo đơn đặt hàng và thường được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ cộng đồng doanh nghiệp cũng như xã hội.

MÔ HÌNH HỢP TÁC GIỮA ĐẠI HỌC VỚI DOANH NGHIỆP TRÊN THẾ GIỚI

Ở các quốc gia phát triển, hầu hết những cải tiến công nghệ mang lại hiệu quả kinh tế đều liên quan tới

các trường thông qua các hoạt động chia sẻ tri thức, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, vai trò của các trường đối với doanh nghiệp tiếp tục được đề cao. Chính phủ luôn đóng vai trò quan trọng trong tạo dựng môi trường pháp luật và các chính sách, hình thành liên kết 3 bên: chính phủ - nhà trường - doanh nghiệp. Trên thế giới, hợp tác đại học - doanh nghiệp được thể hiện ở nhiều hình thức và mức độ. Các mức độ hợp tác phổ biến là: tiếp nhận sinh viên đến thực tập, tham quan thực tế, hỗ trợ chi phí và thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập. Các mức cao hơn là: trao đổi chuyên gia, chia sẻ tri thức, công nghệ; đầu tư cho nghiên cứu, triển khai để cùng sở hữu và chuyển giao công nghệ; cùng đầu tư phát triển doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho xã hội.

Các kết quả nghiên cứu và thực tế



ĐHQGHN đã đẩy mạnh việc liên kết với doanh nghiệp bằng hai cấp độ: (1) hợp tác giữa các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thuộc ĐHQGHN với doanh nghiệp; (2) hợp tác giữa ĐHQGHN với các địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp.

cho thấy có những khó khăn, rào cản đến từ các bên: hạn chế về nhận thức, thông tin, sự hiểu biết và niềm tin; hạn chế về nguồn lực triển khai, đặc biệt là vốn đầu tư ban đầu cho các hợp tác; cơ chế và quy trình trong phối hợp của các bên. Ngoài ra, các rào cản còn do khung pháp lý và các chính sách liên quan của Chính phủ thiếu đồng bộ, chưa khuyến khích các hoạt động hợp tác. Chính vì thế, cần thiết phải chỉ rõ vai trò của các bên: Chính phủ, Nhà trường, Doanh nghiệp trong mối quan hệ hợp tác này.

Vai trò của Chính phủ trong mối quan hệ hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp đang được các quốc

gia hết sức lưu tâm. Từ những năm 1990, Chính phủ Anh đã bắt đầu có những bước đi thiết thực nhằm khuyến khích sự hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp bằng việc thành lập cơ quan chuyên trách về sáng tạo, đại học và phát triển, các tổ chức như Quỹ Đổi mới giáo dục đại học và các hội đồng về nghiên cứu để hỗ trợ về vốn và cơ chế cho các hoạt động này. Chính phủ Singapore đã chủ động đưa ra các chính sách, cơ chế quản lý thiết thực từ việc xây dựng văn hóa tương tác giữa đại học - doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu và phát triển doanh nghiệp trong trường đại học bắt đầu từ những năm 1990 và từ hai trường đại học

đứng đầu châu Á là Đại học Quốc gia Singapore và Đại học Công nghệ Nanyang. Ở Nhật Bản, Toyota đã thành lập Học viện Toyota từ những năm 1938 để đào tạo lao động cho chính tập đoàn và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Ở Thụy Sĩ, ngay từ năm 1956, phòng thí nghiệm Zurich đã được thành lập, trực tiếp tổ chức và tham gia vào rất nhiều dự án hợp tác với các trường đại học trong toàn châu Âu. Năm 2011, IBM cùng Viện Công nghệ Liên bang Thụy Sĩ đã thành lập Trung tâm "Binnig and Rohrer Nanotechnology" với mục tiêu nghiên cứu về cấu trúc nano để phát triển công nghệ năng lượng và công nghệ thông tin. Ngoài ra, một số quốc gia ở châu Âu được xem như là những quốc gia đi đầu trong việc tạo ra cơ chế, môi trường thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đại học để đào tạo sinh viên. Trong mối quan hệ hợp tác đại học với doanh nghiệp, các chính phủ đóng vai trò là người tạo ra "luật chơi", tạo ra môi trường thúc đẩy hoặc kìm hãm sự hợp tác này.

Trong liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, Anh là quốc gia có nhiều thành công ấn tượng: Tỷ lệ vốn mà doanh nghiệp tài trợ cho hoạt động này (so với tổng số vốn tương ứng trong các trường đại học) chiếm khoảng 11% (tỷ lệ này ở Thụy Điển là 4% và ở Đức là 8%). Đối với Trung Quốc, mô hình liên kết nhà trường - doanh nghiệp thành công là nhờ ba cơ chế quan trọng: xây dựng các công viên khoa học, vườn ươm công nghệ và thành lập các công ty đóng vai trò kết nối. Để thúc đẩy các hoạt động này diễn ra theo cơ chế thị trường, Trung Quốc khuyến khích thành lập các quỹ đầu tư với vốn góp từ ba nguồn: 10% từ các trường đại học; 30% từ các nhà nghiên cứu/nhà giáo (2/3 đóng góp bằng

tri thức công nghệ và 1/3 từ đóng góp đầu tư của các cá nhân); 60% từ ngân sách nhà nước và tài trợ của các công ty. Dự án thành công, lợi nhuận sẽ được chia đều theo tỷ lệ góp vốn...

Vai trò của doanh nghiệp trong mối quan hệ hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp cũng rất quan trọng. Các doanh nghiệp có vai trò quyết định trong tạo lập các liên kết và đưa các hoạt động hợp tác cụ thể từ liên kết đó vào thực tiễn hoạt động. Doanh nghiệp là nơi tạo ra điều kiện để người học có thể thực hiện "học đi đôi với hành", đó là môi trường lý tưởng để sinh viên đại học có thể làm quen với công việc và áp dụng những kiến thức đã học khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường. Do đó, doanh nghiệp có vai trò rất lớn trong xây dựng các chính sách, tiến hành các biện pháp thích hợp trong triển khai các mục tiêu của các liên kết. Ngoài ra, trong một số tình huống, doanh nghiệp có thể làm thay đổi chính sách, chương trình, phương pháp đào tạo của nhà trường do những thay đổi về nhu cầu của thị trường lao động.

Sự thay đổi nhanh chóng về nhu cầu của thị trường lao động đã gây sức ép, buộc các trường đại học phải thay đổi từ nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo đến cách thức quản trị đại học. Các cách thức dạy học truyền thống đang thay đổi mạnh mẽ để đào tạo sinh viên đáp ứng đúng nhu cầu xã hội. Ngoài mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước

thì một nhiệm vụ khác vô cùng quan trọng của trường đại học là nghiên cứu khoa học, tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu cần phải được thương mại hóa để ứng dụng ra xã hội. Khi đó, vai trò của các đại học ngày càng trở nên quan trọng trong việc kết nối với doanh nghiệp hoặc thậm chí, họ sẽ thành lập các doanh nghiệp thuộc trường để cụ thể hóa các mục tiêu này. Ngoài ra, trường đại học còn tham gia tư vấn chiến lược, tư vấn quản lý, xây dựng chính sách,... để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp và hiệu quả của sự hợp tác đại học - doanh nghiệp.

Như vậy, mô hình hợp tác đại học với doanh nghiệp đã nở rộ từ rất sớm ở các quốc gia phát triển, đặc biệt là châu Âu, Nhật Bản, Singapore,... Để thúc đẩy mối quan hệ này thì vai trò nòng cốt thuộc về chính các trường đại học và các doanh nghiệp, tuy nhiên, vai trò của Nhà nước lại giống như "bà đỡ", tạo ra "luật chơi" để nuôi dưỡng và phát triển sự hợp tác lâu dài của đại học và doanh nghiệp.

THỰC TIỄN HỢP TÁC GIỮA ĐẠI HỌC VỚI DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Ở Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI khẳng định, các trường đại học phải là các trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống; thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà



ĐHQGHN sẽ không chỉ dừng lại ở mục tiêu quan tâm đến tỷ lệ sinh viên tìm được việc làm và số lượng các ấn phẩm khoa học đã được xuất bản, mà sẽ chú trọng đến tỷ lệ sinh viên có khả năng khởi nghiệp và lượng tri thức được thương mại hóa, đóng góp trực tiếp vào sự gia tăng giá trị xã hội - cách tiếp cận mới để phát triển giáo dục đại học phù hợp với xu thế mới và hội nhập thế giới.



nước để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội; coi doanh nghiệp là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ, là nguồn cầu quan trọng nhất của thị trường khoa học công nghệ.

Tuy nhiên, so với thế giới, đặc biệt là các quốc gia châu Âu và Mỹ thì đổi mới về vấn đề này ở Việt Nam rất chậm, đặc biệt các chính sách, cơ chế và giải pháp thực thi trong thực tiễn còn thiếu đồng bộ. Các nội dung hợp tác ở các cấp theo xu hướng hội nhập và chia sẻ nguồn lực cùng phát triển trong hợp tác với doanh nghiệp còn hạn chế. Chính vì vậy, mô hình hợp tác để đưa các chính sách của Nhà nước, nhu cầu và nguồn lực của

trường, cơ sở nghiên cứu, nhu cầu và nguồn lực của doanh nghiệp gắn lại với nhau là một vấn đề cần nghiên cứu và triển khai.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam ở mức 3,79 điểm, xếp thứ 11 trong số 12 quốc gia được khảo sát tại châu Á. Trong hơn 53,4 triệu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc, chỉ có khoảng 49% qua đào tạo, trong đó đào tạo nghề từ 3 tháng trở lên chỉ chiếm 19%. Điều này cho thấy Việt Nam đang thiếu lao động có tay nghề cũng như công nhân kỹ thuật bậc cao. Các nghiên cứu còn cho thấy, nguồn cung nhân lực đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp sẽ tiếp tục khan

MỤC TIÊU CHUNG CỦA KÊNH HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP ĐHQGHN (VC)

Đối với Nhà nước, Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan

Tạo ra môi trường thúc đẩy hợp tác đại học với doanh nghiệp bằng việc ban hành các chính sách điều chỉnh hoạt động hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp theo hướng: đẩy mạnh tự chủ đại học công lập; khuyến khích xã hội hóa giáo dục đại học; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hợp tác nghiên cứu và phát triển công nghệ với trường đại học; tạo ra "Cơ chế đặc thù" phổ biến cho các ngành đào tạo có đặc thù cao để nâng cao vai trò của doanh nghiệp đối với việc đào tạo sinh viên khi hợp tác với trường đại học.

Đối với ĐHQGHN

- Tạo điều kiện và khuyến khích các nhà khoa học tham gia và tích cực trong hợp tác với doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, thực hiện nghiên cứu khoa học gắn với nhu cầu xã hội; tạo điều kiện để các chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp tham gia vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu của nhà trường, đồng thời bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng viên có tinh thần doanh nhân tham gia vào hoạt động hợp tác với doanh nghiệp.

- Nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên, tạo USP (Unique Selling Point) sinh viên ĐHQGHN: tiếp cận năng lực mới, chuyên nghiệp; kinh nghiệm làm việc, thực hành, thực tập và các hoạt động ngoại khóa tại doanh nghiệp; phát triển các chương trình đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp;

- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong ĐHQGHN.

Đối với các doanh nghiệp tham gia

- Nâng cao chất lượng tuyển mộ, tuyển chọn nhân lực phù hợp với doanh nghiệp.

- Mở ra cơ hội kinh doanh và đổi mới, sáng tạo, phục vụ mục tiêu phát triển lâu dài của chính doanh nghiệp.

- Thúc đẩy và xây dựng nền văn hóa sáng tạo trong doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động R&D tại doanh nghiệp; cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, khuyến khích đội ngũ nhà khoa học ở các trường đại học tham gia vào các dự án và chia sẻ học thuật với doanh nghiệp...

hiếm trong thời gian tới. Vì thế, các doanh nghiệp cần phải đào tạo lại nếu muốn có nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu.

Xét một cách tổng thể, việc hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp ở nước ta vẫn còn rất hạn chế và rời rạc. Qua khảo sát một số công trình nghiên cứu cũng như tổng hợp kết quả điều tra xã hội học của các tổ chức trong và ngoài nước về thực trạng mối quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo đại học ở nước ta thời gian qua cho thấy, chỉ có 4% doanh nghiệp hợp tác với các cơ sở đào tạo đại học trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; 29% doanh nghiệp tham gia hội

thảo, tọa đàm, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo. Hầu hết mối liên kết nhà trường và doanh nghiệp đều xuất phát từ nhu cầu trước mắt, kế hoạch ngắn hạn của doanh nghiệp chứ không phải là từ chiến lược dài hạn (78% so với 22%). Mức độ hợp tác chủ yếu là ở "sự hiểu biết phát triển ban đầu" (214 trong tổng số 493 trường đại học mà các doanh nghiệp ghi là "có sự hợp tác với..."), hoặc "hợp tác ngắn hạn" (174 trong tổng số 493), chỉ có 58 và 47 trường đại học đang lần lượt được coi là "đối tác lâu dài" và "đối tác chiến lược" của các doanh nghiệp.

ĐHQGHN - ĐƠN VỊ TIÊN PHONG TRONG VIỆC ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT VỚI DOANH NGHIỆP ĐỂ

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

ĐHQGHN đã đẩy mạnh việc liên kết với doanh nghiệp bằng hai cấp độ: (1) hợp tác giữa các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thuộc ĐHQGHN với doanh nghiệp; (2) hợp tác giữa ĐHQGHN với các địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp. Kết quả là, ĐHQGHN đã thực hiện hợp tác toàn diện với các tập đoàn và doanh nghiệp lớn như VinGroup, Viettel, Dầu khí,... bình quân mỗi năm đã có gần 1.500 lượt cán bộ và trên 1.200 lượt sinh viên được trao đổi với nước ngoài, hàng nghìn sinh viên bậc đại học được trao học bổng từ các doanh nghiệp với tổng giá trị 5 tỷ đồng/năm; các nhà khoa học và các đơn vị thuộc

ĐHQGHN triển khai hàng chục đề tài/chương trình/dự án lớn phục vụ cộng đồng và theo đặt hàng của các doanh nghiệp.

Chiến lược phát triển ĐHQGHN đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 - với vị thế và vai trò tiên phong trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, ĐHQGHN sẽ thiết lập được cơ chế gắn kết bền chặt với các đối tác khoa học, đối tác đào tạo, các nhà tuyển dụng trong nước và quốc tế để dẫn dắt các xu thế phát triển, cùng doanh nghiệp tham gia vào quá trình kiến tạo giá trị cho xã hội. Bởi vậy, ĐHQGHN sẽ không chỉ dừng lại ở mục tiêu quan tâm đến tỷ lệ sinh viên tìm được việc làm và số lượng các ấn phẩm khoa học đã được xuất bản, mà sẽ chú trọng đến tỉ lệ sinh viên có khả năng khởi nghiệp và lượng tri thức được thương mại hóa, đóng góp trực tiếp vào sự gia tăng giá trị xã

hội - cách tiếp cận mới để phát triển giáo dục đại học phù hợp với xu thế mới và hội nhập thế giới. Hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của ĐHQGHN sẽ chuyển mình và đổi mới từ truyền thụ kiến thức sang nâng cao năng lực, số lượng sang chất lượng, chuyển từ hệ thống giáo dục khép kín sang hệ thống mở và có sự tương tác, thích ứng với cơ chế thị trường - đại học định hướng đổi mới sáng tạo.

ĐHQGHN với vị thế và thương hiệu quốc gia; với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao tri thức đa ngành, đa lĩnh vực, phục vụ cho mục tiêu phát triển của quốc gia. Vì vậy, việc xây dựng một Kênh/Dự án hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp Việt

Nam không chỉ thể hiện “trách nhiệm quốc gia” của ĐHQGHN mà còn góp phần phát triển doanh nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó, ĐHQGHN đóng vai trò là “Kênh kết nối” (Hub), tạo ra không gian cho các cá nhân quan tâm đến khởi nghiệp, nơi gặp gỡ giữa các tổ chức đổi mới sáng tạo, R&D, các chuyên gia cố vấn, các doanh nghiệp mới hình thành và các doanh nghiệp lâu năm; gắn kết đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia công nghệ và các doanh nhân lại gần nhau hơn. Bên cạnh đó, ĐHQGHN với ưu thế về hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học, KH&CN, với năng lực kết nối mạnh mẽ, chuyên sâu về tri thức ở cấp độ toàn cầu và có tính chất đa ngành sẽ giúp nâng cao mức độ quốc tế hóa cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, đổi mới để thích ứng cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Xuất phát từ thực tế đó, ĐHQGHN đã xây dựng Kênh/Dự án Hợp tác và Phát triển Doanh nghiệp của ĐHQGHN.

